

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 07-9-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Các Thẩm phán: ông Trần Tấn Quốc
ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Lưu Gia V, sinh năm 1990

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: số 318 Quốc lộ M, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, chị Nguyễn Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, anh Lưu Gia V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 30/9/2016. Anh và chị có 02 con chung tên là Lưu Thiên A, sinh ngày 07/9/2018 và Lưu Thiên H, sinh ngày

08/9/2020. Do bất đồng quan điểm sống, anh và chị không còn chung sống từ tháng 01/2021 cho đến nay. Hiện, hai con đang chung sống với chị T. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lưu Thiên A, sinh ngày 07/9/2018, chị T được quyền nuôi con chung tên Lưu Thiên H, sinh ngày 08/9/2020. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Lưu Gia V về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V có người phụ nữ khác nên yêu cầu ly hôn với chị, chị nhiều lần mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn ly hôn do con còn nhỏ. Nay, anh V cương quyết xin ly hôn, chị đồng ý.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Lưu Thiên A và Lưu Thiên H, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử:

1. Anh Lưu Gia V được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.

2. Giao con chung tên Lưu Thiên A, sinh ngày 07/9/2018 cho anh Lưu Gia V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lưu Thiên H, sinh ngày 08/9/2000 cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2022, bị đơn, chị Nguyễn Ngọc T kháng cáo về việc nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Nguyễn Ngọc T trình bày: hiện nay, chị vẫn sống cùng hai con tại nhà của cha mẹ chồng, bé Thiên A, Thiên H do ông bà nội hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị đi làm, còn anh V vẫn đang ở nhà trọ. Chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con tổng cộng 5.000.000 đồng mỗi tháng.

Anh Lưu Gia V trình bày: anh không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T. Tuy nhiên, nếu Tòa án chấp nhận cho chị T nuôi cả hai con thì anh đồng ý mức cấp dưỡng như chị T đặt ra.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: chị T yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Anh V mặc dù không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T, nhưng xác định nếu Tòa án giao cả hai con cho chị T nuôi thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thấy rằng, thực tế anh V ít chăm sóc hai con chung, mà do chị T chăm nom, nuôi dưỡng và có sự hỗ trợ của gia đình nội, ngoại của các bé. Hiện nay các bé còn nhỏ, nên để đảm bảo cho các bé có điều kiện gắn bó tình cảm, ổn định về tâm lý, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V về mức cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, án sơ thẩm có sai sót năm sinh của bé Thiên H, cần điều chỉnh chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn, chị Nguyễn Ngọc T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của chị T yêu cầu được nuôi bé Lưu Thiên A, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật:

[2] Anh V và chị T thừa nhận có hai con chung tên Lưu Thiên A, sinh ngày 07/9/2018 và Lưu Thiên H, sinh ngày 08/9/2020. Từ tháng 01/2021 cho đến nay, anh và chị không còn chung sống, chị T là người trực tiếp nuôi hai con chung tại nhà cha mẹ ruột của anh V.

[3] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của anh V và chị T: hồ sơ vụ án và trình bày của hai đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện chị T và anh V đều đi làm, có thu nhập ổn định. (bút lục số 60, 61).

[4] Xét về tình trạng trông nom, chăm sóc con chung: tại phiên tòa phúc thẩm, anh V thừa nhận một trong những nguyên nhân anh và chị T mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do anh ham chơi nên chị T than phiền, dẫn đến anh bị cha ruột la mắng. Anh V cũng thừa nhận rằng sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, anh vẫn thuê nhà trọ để ở riêng, còn bé Thiên A do cha mẹ ruột của anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, chị T vẫn còn sống cùng hai con tại nhà cha mẹ ruột của anh. Hồ sơ vụ án thể hiện, bé Thiên A và Thiên H do chị T gần gũi, chăm nom (bút lục số 60). Từ những tình tiết này cho thấy, việc giao bé Thiên A và Thiên H cho chị T trực tiếp nuôi, với mức cấp dưỡng như anh V đồng ý, sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho

các con chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của chị T và đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Án sơ thẩm ghi không chính xác về năm sinh của bé Lưu Thiên H, cần sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh V còn phải chịu thêm án phí dân sự không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: chị T không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc T.
3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về quyền nuôi con.
4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Gia V đối với chị Nguyễn Ngọc T về việc “Ly hôn”.
6. Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Gia V được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.
7. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc T được quyền nuôi hai con chung, gồm: bé Lưu Thiên A, sinh ngày 07/9/2018 (ngày bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười tám) và bé Lưu Thiên H, sinh ngày 08/9/2020 (ngày tám, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi).
8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lưu Gia V cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi con số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 07/9/2022 (ngày bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai) cho đến khi mỗi người con chung đủ mười tám tuổi.
9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:
 - 9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí:

10.1. Anh Lưu Gia V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001393 ngày 08/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Anh V còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

10.2. Chị Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn trả số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001743 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

11. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

12. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

13. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 07/9/2022 (ngày bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

